

Số: 03/2018/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của UBND thành phố ban hành quy định về quản lý cán bộ, công chức phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 của UBND thành phố ban hành quy định về chức danh, số lượng, tiêu chuẩn, chế độ chính sách và quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình thủ tục, bầu, từ chức, miễn nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009

của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 133/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của HĐND thành phố thông qua Đề án sắp xếp, nâng cao chất lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của UBND thành phố ban hành quy định về quản lý cán bộ, công chức phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Bổ sung Điểm c, Khoản 1, Điều 3 như sau:

“c) Số lượng từng chức danh cán bộ, công chức phường, xã cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này. Trong trường hợp xuất phát từ nhu cầu công tác quản lý và bố trí nhân sự tại phường, xã, Chủ tịch UBND quận, huyện xây dựng phương án điều chỉnh số lượng từng chức danh công chức phường, xã nhưng không vượt quá tổng số cán bộ, công chức theo đơn vị hành chính; gửi về Sở Nội vụ thẩm định báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét cho ý kiến để thực hiện”.

2. Sửa đổi Điểm c, Khoản 3, Điều 3 như sau:

“c) Trường hợp tăng số lượng Phó bí thư Đảng ủy để thực hiện chủ trương Phó bí thư tăng thêm thì phải đảm bảo không vượt quá số lượng tối đa theo quy định tại Phụ lục I kèm theo và phải có ý kiến của Ban Tổ chức Thành ủy, đồng thời gửi Sở Nội vụ thẩm định báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét cho ý kiến để thực hiện”.

3. Sửa đổi quy định về tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy phường, xã; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND phường, xã; Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND phường, xã tại Điểm a, Khoản 2, Điều 4 như sau:

“- Về tuổi: Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi; trường hợp đã kinh qua chức danh Phó bí thư Đảng ủy phường, xã; Phó chủ tịch HĐND phường, xã và Phó chủ tịch UBND phường, xã thì tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 50 tuổi”.

4. Sửa đổi quy định về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy phường, xã; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND phường, xã; Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND phường, xã tái cử tại Điểm b, Khoản 2, Điều 4 như sau:

“- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điểm b, c, Khoản 3, Điều 5 như sau:

“b) Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự: chuyên ngành quân sự cơ sở, luật.

c) Đối với chức danh Văn phòng - Thống kê: bổ sung nhóm ngành kinh tế”.

6. Sửa đổi Khoản 2, 3, Điều 15 như sau:

“2. Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền Giám đốc Sở Nội vụ có ý kiến bằng văn bản trước khi Chủ tịch UBND quận, huyện xem xét, quyết định điều động cán bộ, công chức phường, xã thuộc đối tượng thu hút nguồn nhân lực của thành phố; học viên Đề án đào tạo nguồn cán bộ cho chức danh Bí thư, Chủ tịch UBND phường, xã (Đề án 89) ra ngoài thành phố.

3. Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền Giám đốc Sở Nội vụ có ý kiến bằng văn bản trước khi Chủ tịch UBND quận, huyện xem xét, quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức phường, xã từ tỉnh, thành phố khác đến thành phố Đà Nẵng”.

7. Sửa đổi Điều 17 như sau:

“Điều 17. Xét chuyển, điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức thuộc biên chế Quận, Huyện ủy; UBND quận, huyện về bố trí chức danh cán bộ, công chức phường, xã và ngược lại; bố trí sang chức danh công chức cấp xã khác

1. Trước khi ban hành quyết định xét chuyển cán bộ, công chức phường, xã thành biên chế Quận, Huyện ủy trở lên phải có văn bản thông báo cho Chủ tịch UBND quận, huyện, phường, xã để chuẩn bị nhân sự thay thế.

2. Trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của Ban Tổ chức Thành ủy, Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định tiếp nhận, bố trí cán bộ, công chức thuộc biên chế Quận, Huyện ủy đảm nhận chức danh cán bộ, công chức phường, xã. Trình tự, thủ tục bầu các chức danh UBND phường, xã thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình thủ tục, bầu, từ chức, miễn nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND.

3. Cán bộ, công chức phường, xã do nhu cầu công tác cán bộ được cấp có thẩm quyền điều động về quận, huyện thì điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ, thẩm quyền và thủ tục để xét chuyển cán bộ, công chức phường, xã thành công chức quận, huyện thực hiện theo quy định hiện hành của Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ Thành ủy và UBND thành phố Đà Nẵng.

4. Các trường hợp đã là công chức hành chính quận, huyện trong diện quy hoạch được điều động, luân chuyển về công tác tại phường, xã; do nhu cầu công tác cán bộ thì Quận, Huyện ủy ban hành quyết định điều động về lại Quận, Huyện ủy sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Tổ chức Thành ủy; Chủ tịch UBND quận, huyện ban hành quyết định điều động về lại UBND quận, huyện sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ.

5. Chủ tịch UBND quận, huyện ban hành quyết định điều động, luân chuyển cán bộ, công chức quận, huyện về công tác tại phường, xã theo yêu cầu công tác, thông báo về Sở Nội vụ để theo dõi.

6. Công chức phường, xã được tuyển dụng nhưng do nhu cầu thực tiễn công tác phải bố trí sang chức danh công chức phường, xã khác thì Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định điều động, bố trí sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ về số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên ngành đào tạo.

7. Công chức phường, xã được bầu cử để đảm nhận các chức danh cán bộ phường, xã, sau khi có quyết định phê chuẩn hoặc chuẩn y theo quy định của Điều lệ Đảng, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch UBND phường, xã gửi Chủ tịch UBND quận, huyện (thông qua Phòng Nội vụ để quản lý).

8. Việc tiếp nhận, bố trí chức danh cán bộ, công chức phường, xã đảm bảo không vượt định mức số lượng cán bộ, công chức phường, xã theo loại đơn vị hành chính, có tiêu chuẩn phù hợp theo quy định”.

8. Sửa đổi Điểm d, Khoản 2, Điều 30 như sau:

“d) Hướng dẫn cụ thể số lượng từng chức danh công chức phường, xã. Trong trường hợp xuất phát từ nhu cầu công tác quản lý và bố trí nhân sự tại phường, xã thì báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét điều chỉnh số lượng từng chức danh công chức phường, xã”.

9. Sửa đổi quy định về thẩm quyền điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức phường, xã ra ngoài thành phố và từ tỉnh, thành phố khác đến tại Điểm g, Khoản 2, Điều 30 như sau:

“- Có ý kiến bằng văn bản trước khi Chủ tịch UBND quận, huyện xem xét, quyết định điều động cán bộ, công chức phường, xã thuộc đối tượng thu hút nguồn nhân lực của thành phố, học viên Đề án đào tạo nguồn cán bộ cho chức danh Bí thư, Chủ tịch UBND phường, xã (Đề án 89) ra ngoài thành phố và tiếp nhận cán bộ, công chức phường, xã từ tỉnh, thành phố khác đến thành phố Đà Nẵng”.

10. Bổ sung Điểm h, i, Khoản 2, Điều 30 như sau:

“h) Có ý kiến bằng văn bản trước khi Chủ tịch UBND quận, huyện giải quyết thôi việc, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các trường hợp đang công tác tại phường, xã thuộc đối tượng thu hút nguồn nhân lực của thành phố, học viên Đề án đào tạo nguồn cán bộ cho chức danh Bí thư, Chủ tịch UBND phường, xã (Đề án 89).

i) **Phê duyệt kết quả xét tuyển đặc cách cán bộ, công chức phường, xã thành viên chức tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND quận, huyện”.**

11. Bổ sung Khoản 12, 13, Điều 31 như sau:

“12. Quyết định điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức phường, xã ra ngoài thành phố và từ tỉnh, thành phố khác đến.

13. Quyết định thôi việc đối với cán bộ, công chức phường, xã.

Có ý kiến bằng văn bản trước khi UBND phường, xã quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với các trường hợp hợp đồng đảm nhận chức danh công chức phường, xã”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 của UBND thành phố ban hành quy định về chức danh, số lượng, tiêu chuẩn, chế độ chính sách và quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Sửa đổi Khoản 2, Điều 3 như sau:

“2. Chức danh, nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách phường, xã thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này. Trong trường hợp xuất phát từ nhu cầu công tác quản lý và bố trí nhân sự tại phường, xã, Chủ tịch UBND quận, huyện xây dựng phương án điều chỉnh số lượng từng chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã nhưng phải đảm bảo bố trí đầy đủ các chức danh theo quy định và không vượt quá tổng số người hoạt động không chuyên trách theo đơn vị hành chính; gửi về Sở Nội vụ thẩm định, cho ý kiến để thực hiện”.

2. Sửa đổi Điểm e, Khoản 2, Điều 6 như sau:

“e) Chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND quận, huyện ban hành văn bản thông báo kết quả trúng tuyển, Chủ tịch UBND phường, xã phải tiến hành ký kết hợp đồng lao động tại chức danh không chuyên trách đăng ký tuyển chọn đối với người trúng tuyển”.

3. Bãi bỏ Điểm h, Khoản 2, Điều 6.

4. Sửa đổi Khoản 1, Điều 14 như sau:

“1. Xây dựng quy chế, thực hiện quy trình tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã; xây dựng quy chế làm việc của người hoạt động không chuyên trách phường, xã”.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2018.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND các quận, huyện, phường, xã và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Huỳnh Đức Thơ